

WEEKLY WRAP

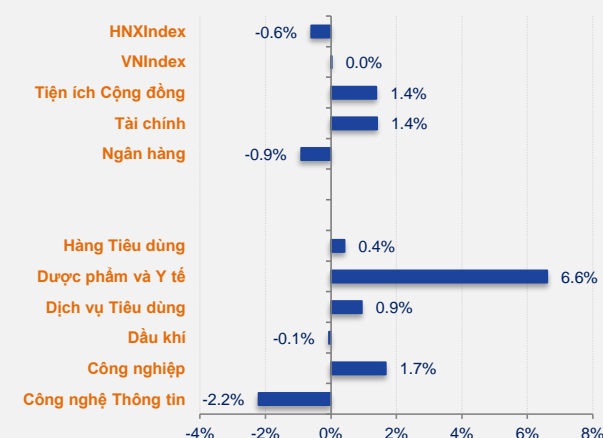
Tuần GD từ: 27/3/2017 - 31/3/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	722.31	↑ 0.02%	90.82	↓ -0.60%
KLGD (trCP)	1,054.60	↓ -2.14%	234.18	↓ -15.98%
GTGD (tỷ VND)	19,099.87	↓ -9.97%	2,693.69	↓ -27.98%
Tổng cung (trCP)	1,713.45	↓ -4.04%	419.26	↓ -10.47%
Tổng cầu (trCP)	1,644.31	↓ -10.63%	375.05	↓ -20.94%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	44.29	↓ -31.98%	6.09	↓ -2.78%
KL bán (trCP)	35.83	↓ -26.69%	4.66	↑ 46.08%
GT mua (tỷ VND)	2,119.80	↓ -30.04%	108.80	↓ -3.86%
GT bán (tỷ VND)	1,290.37	↓ -32.59%	87.33	↑ 78.33%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch với diễn biến khá giằng co giữa bên mua và bên bán, kết thúc với sắc xanh nhẹ trên VN-Index và sắc đỏ trái chiều trên HNX-Index. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 0,17 điểm (+0,02%) lên 722,31 điểm; HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,6%) xuống 90,82 điểm. Thanh khoản trong tuần này có sự sụt giảm so với tuần trước đó, phần nào đã cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi thị trường đang ở mức điểm khá cao, giá trị giao dịch trung bình đạt hơn 4.000 tỷ đồng mỗi phiên trên cả 2 sàn. Trên HOSE, giá trị giao dịch giảm 10% xuống 19.100 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 2% xuống 1.055 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch giảm 28% xuống 2.694 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 16% xuống 234 triệu cổ phiếu. FLC kết tuần tăng 10 đồng (+0,12%) lên 8.160 đồng, có khối lượng giao dịch lớn nhất tuần với hơn 118 triệu cổ phiếu. Trong tuần giao dịch với diễn biến chủ yếu là đi ngang trên VN-Index, các cổ phiếu lớn có sự phân hóa tương đối mạnh, dòng tiền được luân chuyển giữa các mã lớn đã có tác dụng đỡ chỉ số khá tốt. Ngành dược phẩm và y tế có diễn biến tích cực nhất trong tuần với mức tăng 6,6%; hàng loạt cổ phiếu trong nhóm này đều tăng trưởng tốt như DHG (+10,7%), DHT (+15%), DMC (+1,7%), IMP (+9,9%), OPC (+2%), TRA (+0,3%). Tiếp theo là ngành công nghiệp với mức tăng 1,7% với các cổ phiếu tiêu biểu BMP (+3,9%), CAV (+2,6%), HBC (+3,2%), PTB (+5,1%), REE (+1,9%), ROS (+4,9%), VCS (+4%). Ở chiều ngược lại, ngành công nghệ thông tin có mức giảm điểm lớn nhất là 2,2%, với những mã giảm như FPT (-0,8%), LTC (-9,3%), VAT (-5,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau tuần tăng điểm khá tốt vào tuần trước, VN-Index lại tiếp tục rơi vào xu hướng đi ngang tích lũy với diễn biến giằng co trong tuần qua với các phiên tăng giảm đan xen và thanh khoản sụt giảm nhẹ. VN-Index theo quan điểm kỹ thuật hiện vẫn đang duy trì xu hướng tăng điểm. Bên cạnh đó, thị trường cũng đang nhận được lực cầu hỗ trợ tích cực từ khối ngoại khi tiếp tục mua ròng trong tuần qua với khoảng 850 tỷ đồng trên cả 2 sàn. Chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong tuần kế tiếp với kháng cự tại 726,5 điểm (đỉnh phiên 31/3) và xa hơn là mốc tâm lý 730 điểm. Hỗ trợ gần nhất trên biểu đồ tuần của chỉ số tại 716 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể cân nhắc giải ngân đối với các cổ phiếu triển vọng tích cực tại các phiên điều chỉnh của thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/3/2017 - 31/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có 3 phiên tăng điểm vào phiên thứ 2, 4 và 5 với mức tăng khá nhẹ, đạt mốc cao nhất trong tuần tại 726,67 điểm. Chỉ số giảm điểm trong 2 phiên còn lại, chạm mức thấp nhất tuần tại 718,37 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 0,17 điểm (+0,02%) lên 722,31 710,54 điểm.

KAC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 33% từ 12.100 đồng lên 16.150 đồng, tiếp theo là MDG với mức tăng 28% từ 11.200 đồng lên 14.300 đồng. Ở chiều ngược lại, BGM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 18% từ 1.050 đồng xuống 860 đồng.

HNX-Index:

Tình hình là tương tự trên HNX-Index với 3 phiên tăng vào thứ 2, 4 và 5 và giảm điểm trong 2 phiên còn lại. Với mức cao nhất tuần tại 92,06 điểm và mức thấp nhất tuần tại 89,99 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,6%) xuống 90,82 điểm.

PVI là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 34% từ 24.400 đồng lên 32.800 đồng, tiếp theo là ALT với mức tăng 31% từ 13.000 đồng lên 17.000 đồng. Ở chiều ngược lại, LO5 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 6.200 đồng xuống 4.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 829 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,5 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là KBC với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 3,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 21,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 625 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 552 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TPHCM: GDP quý 1 tăng 7.56%

Theo Cục thống kê TPHCM, tốc độ tăng trưởng GDP của thành phố quý 1 đạt 7.46%. Trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng 5.63%, đóng góp 0.04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6.67%, đóng góp 1.84 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7.95%, đóng góp 4.58 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 7.1%, đóng góp 1.01 điểm phần trăm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm rất nhẹ trong tuần này, với diễn biến chủ yếu là đi ngang giằng co quanh mốc tham chiếu, bên mua và bên bán đang tỏ ra rất cân sức. Mẫu hình nến spinning tops phần nào đã cho thấy sự giằng co mạnh mẽ giữa phe mua và phe bán. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực về trung tính với kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm (đỉnh phiên 31/3) và hỗ trợ gần nhất tại 716 điểm (MA5). Về xu hướng trong dài hạn của chỉ số, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 692 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm là chủ đạo với kháng cự tiếp theo tại 726,5 điểm và xa hơn là mốc tâm lý 730 điểm. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 716 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index đã điều chỉnh giảm trở lại trong tuần này sau khi tăng điểm khá nóng vào tuần trước. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 89,1 điểm (MA5) và kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm (đỉnh phiên 27/3). Về xu hướng trong dài hạn, chỉ số HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,2 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, chỉ số HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến mốc kháng cự tiếp theo tại 92,1 điểm. Hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 89,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,41 - 36,51 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 31/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.276 đồng, tăng tiếp 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay giảm 2,9 USD/ounce tương ứng 0,23% xuống 1.242,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index giảm 0,12 điểm tương ứng 0,12% xuống 100,33 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0694 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2462 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,31 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,16 USD tương ứng 0,3% xuống 52,95 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,11 USD tương ứng 0,22% xuống 50,24 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/3, chỉ số Dow Jones tăng 69,17 điểm tương ứng 0,33% lên 20.728,49 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 16,8 điểm tương ứng 0,28% lên 5.914,34 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,93 điểm tương ứng 0,29% lên 2.368,06 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	3,940,410	PVD	3,463,980
2	VNM	2,755,570	VCB	2,488,650
3	HPG	2,354,980	KDC	1,304,950
4	DAG	1,964,000	DCM	1,040,000
5	STB	1,244,990	KDH	974,200

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	874,300	PMS	1,288,730
2	VND	497,720	SHB	428,705
3	DBC	447,510	DCS	187,500
4	PVS	342,180	BII	112,100
5	SHS	303,200	DHP	62,380

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.15	8.16	↑ 0.12%	118,388,620
ITA	4.20	4.03	↓ -4.05%	84,341,800
HAG	9.90	9.15	↓ -7.58%	56,993,670
TTF	8.03	7.30	↓ -9.09%	53,762,790
HQC	2.62	2.66	↑ 1.53%	45,542,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.70	5.70	→ 0.00%	38,901,426
ACB	25.50	24.50	↓ -3.9%	18,360,619
HKB	7.20	6.30	↓ -12.50%	11,828,774
HUT	14.70	13.80	↓ -6.12%	9,927,760
PVX	2.20	2.20	→ 0.00%	9,647,543

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	12.10	16.15	4.1	↑ 33.47%
MDG	11.20	14.30	3.1	↑ 27.68%
QCG	5.26	6.40	1.1	↑ 21.67%
HOT	23.05	27.65	4.6	↑ 19.96%
HHS	3.89	4.63	0.7	↑ 19.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	7.30	10.00	2.7	↑ 36.99%
ALT	13.00	17.00	4.0	↑ 30.77%
TPP	26.80	34.80	8.0	↑ 29.85%
PVI	24.70	32.00	7.3	↑ 29.55%
TV3	32.00	38.70	6.7	↑ 20.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	35.00	24.45	-10.6	↓ -30.14%
BGM	1.05	0.86	-0.2	↓ -18.10%
HID	5.75	4.82	-0.9	↓ -16.17%
AGR	4.33	3.70	-0.6	↓ -14.55%
TDW	28.40	25.40	-3.0	↓ -10.56%

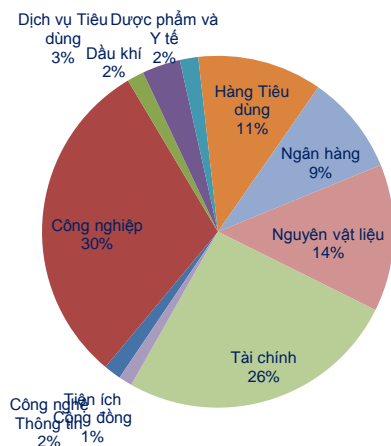
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LO5	6.20	3.80	-2.4	↓ -38.71%
BHT	4.60	2.90	-1.7	↓ -36.96%
SEB	37.40	29.00	-8.4	↓ -22.46%
DNM	29.00	22.60	-6.4	↓ -22.07%
CTP	21.00	16.50	-4.5	↓ -21.43%

(*) Giá điều chỉnh

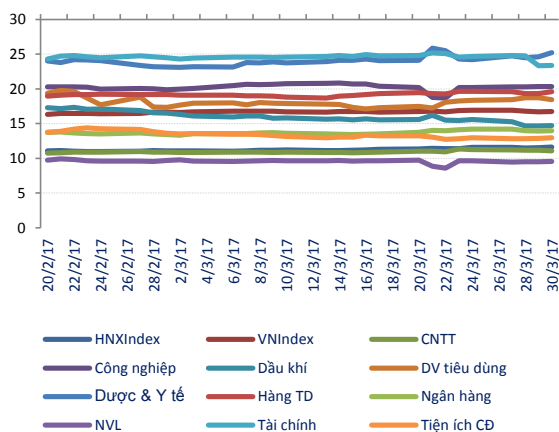


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	118,388,620	13.4%	1,736	4.7	0.6
ITA	84,341,800	0.5%	60	69.7	0.4
HAG	56,993,670	-6.1%	-1,291	-	0.5
TTF	53,762,790	-162.9%	-9,073	-	9.7
HQC	45,542,380	2.7%	262	10.3	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,901,426	7.7%	921	6.4	0.5
ACB	18,360,619	9.9%	1,344	18.4	1.6
HKB	11,828,774	14.5%	1,590	4.2	0.6
HUT	9,927,760	19.0%	2,653	5.3	1.0
PVX	9,647,543	4.7%	343	6.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 33.5%	1.3%	148	105.1	1.4
MDG	↑ 27.7%	5.0%	699	19.2	1.0
QCG	↑ 21.7%	1.7%	253	27.2	0.5
HOT	↑ 20.0%	9.7%	1,327	19.5	1.9
HHS	↑ 19.0%	4.8%	528	9.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 37.0%	19.8%	1,385	6.6	1.2
ALT	↑ 30.8%	2.9%	1,035	16.4	0.5
TPP	↑ 29.9%	19.8%	2,913	11.0	2.0
PVI	↑ 29.6%	8.0%	2,424	13.5	1.1
TV3	↑ 20.9%	16.9%	3,425	10.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	3,940,410	6.7%	1,186	13.0	0.9
VNM	2,755,570	43.2%	6,464	22.3	9.4
HPG	2,354,980	38.5%	5,222	5.7	1.3
DAG	1,964,000	11.1%	1,285	10.4	1.1
STB	1,244,990	1.6%	207	54.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	874,300	12.7%	1,727	9.0	1.2
VND	497,720	9.6%	1,265	11.8	1.1
DBC	447,510	21.1%	5,448	5.9	1.0
PVS	342,180	8.8%	2,325	7.6	0.8
SHS	303,200	8.1%	866	9.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,004	43.2%	6,464	22.3	9.4
VCB	133,837	14.7%	1,899	19.6	2.8
SAB	129,539	33.8%	6,983	28.9	11.4
VIC	111,311	5.9%	928	45.5	4.1
GAS	104,086	16.9%	3,704	14.7	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,352	9.9%	1,344	18.4	1.6
VCS	10,032	55.3%	12,009	13.9	6.9
PVS	7,862	8.8%	2,325	7.6	0.8
PVI	7,298	8.0%	2,424	13.5	1.1
VCG	7,023	6.4%	1,078	14.7	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
21/3/2016	31/3/2017	3/4/2012	30/3/2012	VCR	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2016	31/3/2017	31/10/2014	29/10/2014	S12	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/11/2016	31/3/2017	31/3/2017	31/3/2017	CTC	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2017	31/3/2017	2/2/2017	25/1/2017	VIN	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2017	31/3/2017	0/1/1900	20/2/2017	MWG	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2017	31/3/2017	27/2/2017	24/2/2017	SVC	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2017	31/3/2017	17/2/2017	16/2/2017	TV2	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2017	31/3/2017	22/2/2017	21/2/2017	PTH	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2017	31/3/2017	28/2/2017	27/2/2017	HSG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2017	31/3/2017	1/3/2017	28/2/2017	TSB	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2017	31/3/2017	28/2/2017	27/2/2017	TMC	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2017	31/3/2017	2/3/2017	1/3/2017	HGM	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2017	31/3/2017	2/3/2017	1/3/2017	DXG	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2017	31/3/2017	23/2/2017	22/2/2017	LHG	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2017	31/3/2017	23/2/2017	22/2/2017	VCM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2017	31/3/2017	24/2/2017	23/2/2017	VCT	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2017	31/3/2017	1/3/2017	28/2/2017	SRF	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2017	31/3/2017	28/2/2017	27/2/2017	SVI	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2017	31/3/2017	2/3/2017	1/3/2017	TNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/2/2017	31/3/2017	2/3/2017	1/3/2017	VNX	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2017	31/3/2017	1/3/2017	28/2/2017	KMR	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2017	31/3/2017	1/3/2017	28/2/2017	FPT	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2017	31/3/2017	3/3/2017	2/3/2017	KMT	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2017	31/3/2017	6/3/2017	3/3/2017	TNS	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2017	31/3/2017	9/3/2017	8/3/2017	PVO	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2017	31/3/2017	10/3/2017	9/3/2017	SVG	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	31/3/2017	10/3/2017	9/3/2017	HSA	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	31/3/2017	13/3/2017	10/3/2017	NKG	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	31/3/2017	14/3/2017	13/3/2017	FDT	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	31/3/2017	15/3/2017	14/3/2017	PJC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
